

Kính gửi: Quý nhà cung cấp

Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh kính mời các đơn vị có đủ năng lực và kinh nghiệm cung cấp hóa chất – vật tư xét nghiệm theo yêu cầu dưới đây vui lòng gửi hồ sơ chào giá cho Bệnh viện theo nội dung cụ thể như sau:

1. Tên dự toán: Mua sắm hóa chất - vật tư xét nghiệm bổ sung lần 1 năm 2026 – 2027;
2. Phạm vi cung cấp: chi tiết theo phụ lục đính kèm;
3. Thời gian cung cấp hàng hóa, dịch vụ: 08 tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
4. Loại hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định;
5. Địa điểm thực hiện: Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh;
6. Hiệu lực của hồ sơ chào giá: tối thiểu 06 tháng;
7. Yêu cầu về giá chào: giá chào đã bao gồm các loại thuế, phí, lệ phí theo luật định, chi phí vận chuyển, giao hàng và các yêu cầu khác của bên mời thầu.
8. Thời gian nhận hồ sơ chào giá: trước 16. giờ, ngày 25././02./2026
9. Quy định về tiếp nhận hồ sơ chào giá:
 - Gửi báo giá online qua website: <https://bvdaihoc.com.vn/Home/ViewList/31>;
 - Gửi bản giấy có ký tên, đóng dấu về địa chỉ sau đây: Phòng Vật tư thiết bị, Tầng 4, Khu A, Bệnh viện Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh – Cơ sở 1, số 215 Đường Hồng Bàng, Phường Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh
- Người liên hệ: Nguyễn Thị Phương Thảo Số điện thoại: 028.3952.6452
10. Yêu cầu khác:

Hồ sơ chào giá của nhà thầu bao gồm các tài liệu sau:

 - + Thư chào giá, bảng báo giá của nhà thầu (có ký tên, đóng dấu);
 - + Hợp đồng trúng thầu còn hiệu lực đối với các mặt hàng đã trúng thầu tại các cơ sở y tế (nếu có);
 - + Tài liệu kỹ thuật của hàng hóa.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Giám đốc (để báo cáo);
- Đơn vị Quản lý Đấu thầu (để đăng tin);
- Lưu: VT, VTTB (J25-001-ntpthao)(02)

**TU. GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG VẬT TƯ THIẾT BỊ**



Nguyễn Hữu Thịnh



PHỤ LỤC PHẠM VI CUNG CẤP VÀ YÊU CẦU KỸ THUẬT
(Đính kèm Công văn số...../BVĐHYD-VTTB ngày.....tháng.....năm 2026)

DANH MỤC MỜI CHÀO GIÁ					
STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
1	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm điện di Hemoglobin mức bình thường	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm điện di Hemoglobin bằng phương pháp điện di mao quản mức bình thường. *Dạng bột	mL	16,00	X
2	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm điện di Hemoglobin mức cao	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm điện di Hemoglobin bằng phương pháp điện di mao quản mức cao. *Dạng bột	mL	16,00	X
3	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Insulin	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Insulin dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang gắn enzym (CLEIA) *Gồm tối thiểu 4 mức nồng độ	mL	8,00	X
4	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm RF từ huyết thanh người	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm RF, gồm tối thiểu 5 mức nồng độ *Thành phần tối thiểu gồm: chất nền huyết thanh người dạng lỏng chứa RF	mL	5,00	X
5	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Calcitonin	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Calcitonin dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	16,00	X
6	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm CMV IgM	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm CMV IgM dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	8,00	X
7	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm nước tiểu, mức 2	*Hóa chất nội kiểm tổng phân tích nước tiểu gồm tối thiểu 13 thông số: Albumin; Bilirubin; Blood; Creatinine; Glucose; hCG; Ketones; Leukocytes; Nitrite; pH. Protein; Specific Gravity; Urobilinogen... *Thành phần: 100% từ nước tiểu người *Dạng lỏng, mức 2	mL	1.008,00	X
8	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HbA1c phương pháp sắc ký ái lực boronate	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HbA1c dựa trên phương pháp sắc ký ái lực boronate *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	7,00	X
9	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Anti - Xa theo dõi Heparin không phân đoạn	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Anti - Xa theo dõi Heparin không phân đoạn *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	24,00	X
10	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HbA1c mức bình thường	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HbA1c bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch ức chế đo độ đục, mức bình thường *Thành phần tối thiểu gồm: máy người ly huyết	mL	12,00	X
11	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HbA1c mức bất thường	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HbA1c bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch ức chế đo độ đục, mức bất thường *Thành phần tối thiểu gồm: máy người ly huyết; HbA1c Glycosyl hóa	mL	12,00	X
12	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm DHEAS	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm DHEAS dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA) *Gồm tối thiểu 6 mức nồng độ	mL	12,00	X
13	Hóa chất hiệu chuẩn các xét nghiệm Protein đặc biệt 1	*Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm Protein đặc biệt sau: IgG; IgA; IgM; C3; C4; Transferrin; CRP; ASO; Ferritin *Gồm tối thiểu 6 mức nồng độ	mL	24,00	X
14	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CRP hs	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CRP hs *Gồm tối thiểu 5 mức nồng độ	mL	20,00	X
15	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm EBV VCA IgG	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm EBV VCA IgG dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	32,00	X
16	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm PSA phương pháp hóa phát quang trực tiếp	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm PSA dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	16,00	X
17	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm C-Peptide	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm C-Peptide dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Gồm tối thiểu 6 mức nồng độ	mL	18,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
18	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Anti - Xa theo dõi Heparin trọng lượng phân tử thấp trên máy xét nghiệm đông máu điện từ	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Anti - Xa theo dõi Heparin trọng lượng phân tử thấp máy xét nghiệm đông máu điện từ *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	12,00	X
19	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Anti - Xa theo dõi sử dụng Heparin	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm đo hoạt động của Heparin UFH và LMWH bằng cách đo hoạt tính kháng Xa *Gồm tối thiểu 5 mức nồng độ UFH và LMWH	mL	20,00	X
20	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm CK-MB mức 1	*Hóa chất kiểm chuẩn mức 1 cho xét nghiệm CK-MB. * Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh người dạng đông khô chứa Creatine Kinase-MB Isoenzyme	mL	20,00	X
21	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm CK-MB mức 2	*Hóa chất kiểm chuẩn mức 2 cho xét nghiệm CK-MB. * Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh người dạng đông khô chứa Creatine Kinase-MB Isoenzyme	mL	20,00	X
22	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4 và TUp	*Hóa chất hiệu chuẩn các xét nghiệm FT3, FT4, T3, T4 và TUp dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	60,00	X
23	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HIV Ag+Ab phương pháp ECLIA	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HIV Ag+Ab dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 3 mức nồng độ	mL	72,00	X
24	Bộ hồng cầu kiểm chuẩn xét nghiệm định nhóm máu gelcard	*Bộ hồng cầu kiểm chuẩn cho xét nghiệm định nhóm máu gelcard ≥ 8 giếng. *Thành phần tối thiểu gồm: 4 lọ A, B, AB, O; mỗi lọ tối thiểu 6mL *Độ nhạy và độ đặc hiệu: $\geq 99\%$	mL	24,00	X
25	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm AFP và CEA	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm AFP và CEA dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	32,00	X
26	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Rubella IgG	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Rubella IgG dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	48,00	X
27	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm FT4 phương pháp CLIA	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm FT4 dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA) *Gồm tối thiểu 6 mức nồng độ	mL	45,00	X
28	Hóa chất rửa hạt từ máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang	*Hóa chất làm sạch các hạt thuận từ, rửa hệ thống kim hút và ống của máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang *Thành phần tối thiểu gồm: dung dịch đệm phosphate	Lit	36,00	X
29	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch, mức 2	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch, mức 2 sau: α -1 Acidglycoprotein; Ferritin; α -1 Antitrypsin; Haptoglobin; ASO; IgA; IgG; IgM; β -2 Microglobulin; Ceruloplasmin; Prealbumin; C3; C4; RF; CRP; Transferrin	mL	38,00	X
30	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm β -hCG tự do và PAPP-A	*Hóa chất kiểm chuẩn cho tối thiểu các xét nghiệm miễn dịch β -hCG tự do; PAPP-A dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 3 mức nồng độ	mL	72,00	X
31	Hóa chất kiểm chuẩn chung cho các xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA)	*Hóa chất kiểm chuẩn chung cho các xét nghiệm miễn dịch dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	36,00	X
32	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm Anti-TSHR, Anti-TPO, Anti-Tg	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm Anti-TSHR, Anti-TPO, Anti-Tg dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	56,00	X
33	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm định lượng 7 thông số huyết học	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm dịch cơ thể, kèm theo bảng giá trị của tối thiểu 7 thông số báo cáo xét nghiệm dịch cơ thể (WBC-BF; RBC-BF; MN#; PMN#; MN%; PMN%; TC-BF%...) *Thành phần tối thiểu gồm: tế bào hồng cầu của người, tế bào bạch cầu trong môi trường có chất bảo quản	mL	72,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
34	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm sinh hóa, mức 1	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa: ALT; AST; Aldolase; Alkaline Phosphatase; Amylase toàn phần; Amylase tụy; Creatine Kinase; CK-MB; γ -GT; GLDH; LDH; Lipase; Acid Phosphatase; ASLO; CRP; Transferrin; Ferritin *Mức 1	mL	100,00	X
35	Hóa chất hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa, đóng gói ≥ 36 mL/Hộp	*Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa: ALT; AST; Acid Phosphatase; Albumin; Aldolase; Alkaline Phosphatase; Amylase toàn phần; Amylase tụy; Cholesterol; Cholinesterase; Creatine Kinase; γ -GT; GLDH; LDH; Lipase; Triglyceride	mL	36,00	X
36	Hóa chất dưỡng kim xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA)	*Hóa chất dưỡng kim, kim hút mẫu được rửa lại với dung dịch này sau khi được vệ sinh để ngăn ngừa các chất không đặc hiệu bám vào kim *Thành phần tối thiểu gồm: chứa huyết tương người đã được canxi hóa	mL	190,80	X
37	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm đông máu, mức 1	*Hóa chất nội kiểm xét nghiệm đông máu, mức 1, gồm tối thiểu 16 thông số: PT; APTT; TT; Fibrinogen; Factor II, V, VII, VIII, I, X, XI, XII, Plasminogen; Protein C; Protein S... *Thành phần 100% nguyên liệu từ người, dạng đông khô	mL	84,00	X
38	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm miễn dịch tim mạch	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm tìm mạch CK-MB; Digitoxin; Digoxin; GDF-15; Myoglobin; NT-proBNP dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	80,00	X
39	Hóa chất rửa máy xét nghiệm định nhóm máu gelcard	*Hóa chất rửa dùng cho máy xét nghiệm định nhóm máu gelcard ≥ 8 giếng *Dung dịch đậm đặc chưa chất hoạt động bề mặt, chất màu và 0,1% Natri Azit	Lit	43,50	X
40	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HBeAg phương pháp ECLIA	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HBeAg dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	83,20	X
41	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HIV Ag+Ab phương pháp hóa phát quang trực tiếp	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HIV Ag+Ab dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang trực tiếp *Gồm tối thiểu 1 mức nồng độ bình thường và 3 mức nồng độ bất thường	mL	60,00	X
42	Hóa chất hiệu chuẩn điện cực mức cao cho xét nghiệm điện giải	*Hóa chất hiệu chuẩn điện cực chọn lọc ion mức cao cho xét nghiệm điện giải *Thành phần tối thiểu gồm: ≥ 160 mmol/L Na ⁺ ; ≥ 7 mmol/L K ⁺ ; ≥ 120 mmol/L Cl	mL	60,00	X
43	Hóa chất hiệu chuẩn điện cực mức thấp cho xét nghiệm điện giải	*Hóa chất hiệu chuẩn điện cực chọn lọc ion mức thấp cho xét nghiệm điện giải *Thành phần tối thiểu gồm: ≤ 120 mmol/L Na ⁺ ; ≤ 3 mmol/L K ⁺ ; ≤ 80 mmol/L Cl	mL	60,00	X
44	Hóa chất ly huyết, chuẩn bị mẫu xét nghiệm HbA1c	*Hóa chất ly huyết, sử dụng như chất pha loãng mẫu máu toàn phần và mẫu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c *Thành phần tối thiểu gồm: Đệm Phosphate	mL	153,00	X
45	Hóa chất xét nghiệm sàng lọc LA	*Hóa chất xét nghiệm sàng lọc, phát hiện kháng đông lupus trong mẫu huyết tương người theo phương pháp xác định thời gian đông máu đo nọc độc rắn Russell *Thành phần tối thiểu gồm: chiết xuất nọc độc rắn Russell, Phospholipid và chất bảo quản	mL	120,00	X
46	Hóa chất xác nhận giá trị xét nghiệm kháng đông lupus trong mẫu huyết tương người theo phương pháp xác định thời gian đông máu đo nọc độc rắn Russell	*Hóa chất xác nhận giá trị xét nghiệm kháng đông lupus trong mẫu huyết tương người theo phương pháp xác định thời gian đông máu đo nọc độc rắn Russell	mL	120,00	X
47	Hóa chất hiệu chuẩn các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu	*Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa nước tiểu thường quy sau: α -Amylase; Canxi; Glucose; Photpho vô cơ; Ure; Axit Uric; Creatinine; Magie.	mL	88,00	X
48	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HBsAg phương pháp hóa phát quang trực tiếp	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HBsAg dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang trực tiếp *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ tối thiểu	mL	120,00	X
49	Hóa chất kiểm chuẩn mức bình thường xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông	*Hóa chất kiểm chuẩn mức bình thường cho xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông *Thành phần tối thiểu gồm: Plasma người chống đông bằng Sodium Citrate	Test	220,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
50	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ethanol, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Ethanol trong huyết thanh/huyết tương và nước tiểu người dựa trên phương pháp sử dụng Alcohol Dehydrogenase *Khoảng đo: $1,76 \pm 0,01$ đến $65,1 \pm 0,05$ mmol/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 2 Test	mL	270,00	X
51	Hóa chất kiểm chuẩn mức bất thường xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông	*Hóa chất kiểm chuẩn mức bất thường cho xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông *Thành phần tối thiểu gồm: Plasma người chống đông bằng Sodium Citrate	Test	160,00	X
52	Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 15-3 phương pháp ECLIA, đóng gói ≤ 100 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 15-3 trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: 1 đến 300 U/mL *Đóng gói: ≤ 100 Test/Hộp	Test	200,00	X
53	Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 125 phương pháp ECLIA, đóng gói ≤ 100 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng CA 125 trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: 0,6 đến 5.000 U/mL *Đóng gói: ≤ 100 Test/Hộp	Test	200,00	X
54	Hóa chất xét nghiệm định tính HBeAg phương pháp ECLIA, đóng gói ≤ 100 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định tính HBeAg trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Độ nhạy ngưỡng: $\leq 0,3$ IU/mL *Đóng gói: ≤ 100 Test/Hộp	Test	200,00	X
55	Hóa chất xét nghiệm định tính Anti-HBe phương pháp ECLIA, đóng gói ≤ 100 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định tính Anti-HBe trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý cạnh tranh *Giới hạn phát hiện: $< 0,2$ IU/mL *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ *Đóng gói: ≤ 100 Test/Hộp	Test	200,00	X
56	Hóa chất xét nghiệm định lượng DHEAS	*Hóa chất xét nghiệm định lượng DHEAS trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch enzym liên kết cạnh tranh *Khoảng đo: $2 \pm 0,01$ đến 1.000 ± 1 μ g/dL *Đóng gói: < 100 Test/Hộp	Test	400,00	X
57	Hóa chất xét nghiệm định tính HSV-1/2 IgG	*Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể IgG đặc hiệu với virus HSV-1/HSV-2 trong mẫu huyết thanh/huyết tương người dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch gián tiếp *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	500,00	X
58	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm sinh hóa thường quy	*Hóa chất hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa thường quy *Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh người có hóa chất phụ gia và enzym thích hợp từ người, động vật, thực vật.	mL	215,00	X
59	Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể bất thường	*Hóa chất xét nghiệm sử dụng để sàng lọc các kháng thể bất thường trong kỹ thuật gelcard *Thành phần gồm tối thiểu 3 lọ tế bào hồng cầu nhóm O	mL	270,00	X
60	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cortisol phương pháp ECLIA, đóng gói ≤ 100 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Cortisol trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý cạnh tranh *Khoảng đo: 1,5 đến 1.750 nmol/L *Đóng gói: ≤ 100 Test/Hộp	Test	400,00	X
61	Hóa chất xét nghiệm định tính CMV IgM	*Hóa chất xét nghiệm định tính CMV IgM trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 bước *Giá trị phát hiện tối thiểu: S/CO $\geq 1,0$	Test	1.000,00	X
62	Hóa chất xét nghiệm định tính EBV VCA IgM	*Hóa chất xét nghiệm định tính EBV VCA IgM trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 bước *Giá trị phát hiện tối thiểu: S/CO $\geq 1,0$	test	800,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
63	Hóa chất xét nghiệm định tính và bán định lượng CMV IgG	*Hóa chất xét nghiệm định tính và bán định lượng CMV IgG trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 bước *Khoảng đo: $1,1 \pm 0,01$ đến $250 \pm 0,9$ AU/mL *Đóng gói: ≥ 200 Test/Hộp	test	600,00	X
64	Hóa chất xét nghiệm phát hiện HLA-B27	*Hóa chất xét nghiệm phát hiện HLA-B27 trên phương pháp xét nghiệm RT-PCR *Loại mẫu: máu toàn phần thu trong ống EDTA *Độ nhạy chẩn đoán: 100% (92.9-100%), độ đặc hiệu chẩn đoán: 89% (81.2-94.4%) *Bao gồm chứng nội IC (Gen beta-Globin)	Test	816,00	X
65	Hóa chất xét nghiệm định tính Anti-HBc IgM	*Hóa chất xét nghiệm định tính kháng thể IgM kháng HBc trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: μ -Capture *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	600,00	X
66	Hóa chất xét nghiệm định lượng CK	*Hóa chất xét nghiệm định lượng CK trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm Kinetic UV ở bước sóng 340/660 nM *Khoảng đo: $10 \pm 0,01$ đến 2.000 ± 1 U/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 9 Test	mL	512,00	X
67	Hóa chất xét nghiệm định lượng Renin phương pháp ELISA	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Renin trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hấp thụ liên kết enzym *Khoảng đo: 0,81 đến 128 pg/mL *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn và hóa chất kiểm chuẩn	Test	768,00	X
68	Hóa chất xét nghiệm định lượng C-Peptide	*Hóa chất xét nghiệm định lượng C-Peptide trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 bước *Khoảng đo: 0,03 đến 30 ng/mL	Test	1.400,00	X
69	Hóa chất xét nghiệm định lượng HAV toàn phần	*Hóa chất xét nghiệm định lượng HAV toàn phần trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch cạnh tranh *Khoảng đo: 0 đến 100 mIU/mL *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	700,00	X
70	Hóa chất xét nghiệm định lượng Lactate	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Lactate trong huyết tương/dịch não tủy người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm màu sắc enzym *Khoảng đo: $0,22 \pm 0,01$ đến $13,32 \pm 0,1$ mmol/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 7 Test	mL	800,00	X
71	Test nhanh phát hiện Morphine trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Morphine trong nước tiểu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 300 ng/mL	Test	1.350,00	X
72	Hóa chất xét nghiệm định lượng α -Amylase, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng α -Amylase trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: CNPG3 *Khoảng đo: $10 \pm 0,1$ đến 2.000 ± 2 U/L *Hóa chất đậm đặc 1mL sử dụng được cho ≥ 8 Test	mL	1.120,00	X
73	Hóa chất xét nghiệm định lượng IgA	*Hóa chất xét nghiệm định lượng IgA trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: đo độ đục miễn dịch *Khoảng đo: 0,5 đến 8 g/L	Test	1.000,00	X
74	Hóa chất xét nghiệm định lượng IgM	*Hóa chất xét nghiệm định lượng IgM trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: đo độ đục miễn dịch *Khoảng đo: $0,25 \pm 0,02$ đến $6,50 \pm 0,1$ g/L	Test	1.500,00	X
75	Hóa chất xét nghiệm tái khởi động quá trình đông máu	*Hóa chất xét nghiệm tái bổ sung canxi máu để thực hiện xét nghiệm phân tích dần hồi cục máu đông *Thành phần tối thiểu gồm: CaCl ₂ ; Sodium Azide - NaN ₃ ...	Test	1.200,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
76	Hóa chất xét nghiệm kích hoạt con đường đông máu ngoại sinh	*Hóa chất xét nghiệm đánh giá heparin độc lập theo con đường đông máu ngoại sinh *Thành phần tối thiểu gồm: Yếu tố tái tổ hợp mô và Phospholipid ức chế heparin...	Test	1.500,00	X
77	Hóa chất xét nghiệm phát hiện 7 virus gây bệnh đường hô hấp, bao gồm virus cúm A phổ biến	*Hóa chất xét nghiệm phát hiện và xác định tối thiểu 7 tác nhân virus gây bệnh đường hô hấp sau: Flu A; Flu B; RSV A; RSV B; Flu A-H1; Flu A-H1pdm09; Flu A-H3 dựa trên phương pháp xét nghiệm RT-PCR *Loại mẫu: dịch ngoáy ty hầu; dịch hút ty hầu; dịch rửa phế quản *Bao gồm chứng nội trong cùng một phản ứng	Test	1.600,00	X
78	Hóa chất phụ rửa kim hút có tính kiềm máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp	*Hóa chất phụ rửa kim hút có tính kiềm cho máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Thành phần tối thiểu gồm: Natri Hydroxide 0,4N	mL	1.000,00	X
79	Hóa chất rửa và bảo trì máy xét nghiệm sinh hóa tự động	*Hóa chất rửa vệ sinh và bảo trì cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động *Thành phần tối thiểu gồm: Sodium Hypochlorite *Đóng gói: ≤ 500 mL/Chai	mL	3.150,00	X
80	Hóa chất xét nghiệm định lượng Fibrinogen	*Hóa chất xét nghiệm định lượng nồng độ Fibrinogen trong huyết tương chống đông citrate bằng phương pháp Clauss *Khoảng đo: 40 đến 1.200 mg/dL *Thành phần tối thiểu gồm: chứa Thrombin người đã Citrat hóa có chứa Canxi và có chứa một chất ức chế đặc hiệu Heparin Inhibitor	mL	1.824,00	X
81	Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Bilirubin trực tiếp trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: Phương pháp DPD ở bước sóng 570 nM *Khoảng đo: 0 đến 171 ± 0,1 μmol/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 26 Test	mL	2.880,00	X
82	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ferritin phương pháp đo độ đục miễn dịch	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Ferritin trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm đo độ đục miễn dịch *Khoảng đo: 8 ± 0,02 đến 450 ± 0,2 ug/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 6 Test	mL	4.752,00	X
83	Chén đựng mẫu và que khuấy xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông	*Chén đựng mẫu và que khuấy sử dụng một lần cho xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông	Cái	1.800,00	X
84	Bộ hóa chất tách chiết DNA/RNA tự động cho mẫu sinh dục học	*Bộ hóa chất tách chiết DNA/RNA tự động cho mẫu sinh dục học *Loại mẫu: mẫu phết, nước tiểu, tinh dịch *Thành phần bộ hóa chất gồm tối thiểu: Reagent Cartridge; Reaction Chamber; Tip Holder; Filtered Tip; Piercing Pin; Sample Tube; Elute Tube; Buffer BL4...	Test	2.496,00	X
85	Hóa chất Canxi Clorua cho xét nghiệm đông máu điện tử	*Hóa chất Canxi Clorua 0,025M dùng cho các xét nghiệm đông máu như thời gian hoạt hóa Thromboplastin từng phần hay cho các xét nghiệm yếu tố đông máu nội sinh *Thành phần tối thiểu gồm: Canxi Clorua; chứa Natri Azide < 1g/L	mL	2.520,00	X
86	Hóa chất xúc tác phản ứng xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang	*Hóa chất xúc tác phản ứng cho xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang *Thành phần tối thiểu gồm: Sodium Hydroxide *Đóng gói: ≤ 2.000 mL/Hộp	mL	3.000,00	X
87	Hóa chất xét nghiệm định lượng hTSH ở trẻ sơ sinh	*Hóa chất xét nghiệm định lượng hTSH trong mẫu máu khô trên giấy thấm ở trẻ sơ sinh dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch huỳnh quang phân lập theo thời gian *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm huỳnh quang miễn dịch 2 vị trí *Khoảng đo: 2± 0,03 đến 250 ± 0,2 μU/mL (Máu) *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn và hóa chất kiểm chuẩn	Test	6.912,00	X
88	Đầu côn sử dụng xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông	*Đầu côn sử dụng hút hóa chất và mẫu bệnh phẩm cho máy xét nghiệm đo độ đàn hồi của cục máu đông *Thể tích hút mẫu và hóa chất ≥ 320μL	Cái	4.800,00	X
89	Hóa chất pha loãng mẫu xét nghiệm đông máu điện tử	*Hóa chất pha loãng mẫu xét nghiệm đông máu, có độ pH khoảng 7,35	mL	5.400,00	X
90	Hóa chất xét nghiệm định lượng Canxi toàn phần, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Canxi toàn phần trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm màu sắc đo sáng, sử dụng Arsenazo III ở bước sóng 660/700nm *Khoảng đo: 4 đến 20 mg/dL (huyết thanh/huyết tương); 0 đến 40 mg/dL (nước tiểu) *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng cho ≥ 58 test	mL	4.437,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
91	Hóa chất rửa máy điện di	*Hóa chất rửa máy điện di, bảo trì và làm sạch để giữ ổn định các mao quản điện di. *Thành phần tối thiểu gồm: dung dịch Proclin	mL	5.000,00	X
92	Hóa chất xét nghiệm định lượng CRP, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng CRP trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch đo độ đục *Khoảng đo: 5 đến 300 mg/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 15 Test	mL	7.040,00	X
93	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người *Nguyên lý xét nghiệm: Phương pháp Uricase *Khoảng đo: $89 \pm 0,01$ đến $1.785 \pm 1 \mu\text{mol/L}$ (huyết thanh/huyết tương); $119 \pm 0,01$ đến $23.800 \pm 1 \mu\text{mol/L}$ (nước tiểu) *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 19 Test	mL	9.360,00	X
94	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cortisol phương pháp CLIA	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Cortisol trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch enzym gắn cạnh tranh *Khoảng đo: $0,4 \pm 0,01$ đến $59 \pm 1 \mu\text{g/dL}$	Test	32.000,00	X
95	Hóa chất xét nghiệm định lượng NT-proBNP phương pháp ECLIA	*Hóa chất xét nghiệm định lượng NT-proBNP trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: 5 đến 35.000 pg/mL	Test	32.000,00	X
96	Hóa chất pha loãng hồng cầu xét nghiệm định nhóm máu gelcard	*Hóa chất pha loãng hỗn hợp dịch tế bào hồng và và dịch pha loãng huyết tương/huyết thanh cho xét nghiệm định nhóm máu gelcard ≥ 8 giếng *Thành phần tối thiểu gồm: dung dịch đệm có cường độ ion thấp với thành phần chính là Glycin và Glucose	mL	21.000,00	X
97	Hóa chất xét nghiệm định lượng Troponin T hs	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Troponin T tim trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: $3 \pm 0,01$ đến $10.000 \pm 5 \text{ ng/L}$	Test	51.000,00	X
98	Đầu côn vàng, có khóa	*Đầu côn vàng dung tích 200 μL , có khóa	Cái	50.000,00	X
99	Ống nghiệm 5mL, có nắp	*Ống nghiệm nhựa 5mL, có nắp màu trắng *Kích thước ống: 13x75mm *Dung tích tối đa 6mL *Tiêu chuẩn ISO 13485:2016	Cái	88.500,00	X
100	Cồng phản ứng máy xét nghiệm đồng máu quang học	*Cồng phản ứng sử dụng cho máy đồng máu quang học *Thể tích: 600 μL *Chất liệu: Polystyrene	Cồng	88.800,00	X
101	Ống nghiệm lấy máu chân không 2mL, chứa chất chống đông Lithium Heparin	*Ống nghiệm lấy máu chân không 2mL, chứa chất chống đông Lithium Heparin dạng phun sương với nồng độ khoảng 34 I.U *Ống nghiệm vô trùng, được kiểm tra bằng phương pháp vi sinh theo tiêu chuẩn ISO 11737 hoặc EN 11737 *Kích thước ống: 13x75mm *Thể tích mẫu thực tế thu được trong phạm vi $\pm 10\%$ so với thể tích nêu trên ống *Có chứng chỉ ISO 13485, FDA và CE	Cái	390.000,00	X
102	Hóa chất xét nghiệm định tính EBV VCA IgG	*Hóa chất xét nghiệm định tính EBV VCA IgG trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 bước *Giá trị phát hiện tối thiểu: S/CO $\geq 1,0$	Test	1.000,00	X
103	Hóa chất xét nghiệm định lượng Testosterone	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Testosterone trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 1 bước *Khoảng đo: 0,15 đến 64,57 nmol/L	Test	2.400,00	X
104	Test nhanh phát hiện Amphetamine trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Amphetamine trong nước tiểu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: $\leq 1.000 \text{ ng/mL}$	Test	525,00	X

hau

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
105	Test nhanh phát hiện Metamphetamine trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Metamphetamine trong nước tiểu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 1.000 ng/mL	Test	525,00	X
106	Test nhanh phát hiện Marijuana trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Marijuana trong nước tiểu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 1.000 ng/mL	Test	750,00	X
107	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm RF	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm RF *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ, dạng lỏng sẵn sàng sử dụng lấy từ huyết thanh người	mL	8,00	X
108	Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng Anti-MPO	*Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng Anti-MPO trong huyết thanh người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hấp thụ liên kết enzyme *Thành phần tối thiểu gồm: hóa chất hiệu chuẩn; hóa chất kiểm chuẩn; kháng thể kháng globulin miễn dịch người liên kết với Horseradish Peroxidase...	Test	1.440,00	X
109	Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng Anti-PR3	*Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng Anti-PR3 trong huyết thanh người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hấp thụ liên kết enzyme *Thành phần tối thiểu gồm: hóa chất hiệu chuẩn; hóa chất kiểm chuẩn; kháng thể kháng globulin miễn dịch người liên kết với Horseradish Peroxidase...	Test	1.440,00	X
110	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HAV IgM	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HAV IgM dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	28,00	X
111	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm miễn dịch dấu ấn ung thư	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch dấu ấn ung thư dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	264,00	X
112	Hóa chất xét nghiệm định lượng 3-CAT	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Adrenaline; Noradrenaline và Dopamine trong huyết tương/nước tiểu người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hấp thụ liên kết enzyme *Khoảng đo: • Adrenaline: 0,7 đến 200 ng/mL (nước tiểu); 18 đến 6.667 pg/mL (huyết tương) • Noradrenaline: 2,5 đến 1.000 ng/mL (nước tiểu); 93 đến 33.333 pg/mL (huyết tương) • Dopamine: 4,8 đến 2.000 ng/mL (nước tiểu); 7,5 đến 33.333 pg/mL (huyết tương) *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn và hóa chất kiểm chuẩn	Test	2.592,00	X
113	Hóa chất xét nghiệm định lượng Estradiol phương pháp ECLIA	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Estradiol trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý cạnh tranh *Khoảng đo: 18,4 đến 11.010 pmol/L	Test	2.100,00	X
114	Hóa chất xét định lượng Haptoglobin	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Haptoglobin trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch đo độ đục *Khoảng đo: $0,3 \pm 0,01$ đến $4 \pm 0,01$ g/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 8 Test	mL	294,00	X
115	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol, đóng gói ≤ 350 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol trong huyết thanh/huyết tương dựa trên phương pháp đo màu sử dụng men đồng nhất *Khoảng đo: 0,08 đến 3,88 mmol/L *Đóng gói: ≤ 350 Test/Hộp	Test	1.750,00	X
116	Hóa chất xét nghiệm định lượng Sắt, loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Sắt trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm màu sắc trắc quang ở bước sóng 600/800 nM *Khoảng đo: $2 \pm 0,01$ đến 179 ± 1 μ mol/L *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 16 Test	mL	2.040,00	X
117	Hóa chất xét nghiệm định lượng HbA1c bằng phương pháp xét nghiệm miễn dịch ức chế đo độ đục	*Hóa chất xét nghiệm định lượng nồng độ hemoglobin và % hemoglobin A1c trong máu toàn phần hoặc mẫu ly huyết *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch ức chế đo độ đục *Khoảng đo: 2,48 đến 24,8 mmol/L (hemoglobin); 0,186 đến 1,61 mmol/L (HbA1c)	Test	1.650,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
118	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm điện di Hb1Ac	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm HbA1c bằng phương pháp điện di mao quản *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ, có nguồn gốc từ mẫu máu người, dạng đông khô	mL	3,60	X
119	Hóa chất bảo dưỡng máy xét nghiệm HLA	*Hóa chất bảo dưỡng máy, làm phương tiện để vận chuyển mẫu đến môi trường hoạt động của máy xét nghiệm	Lit	60,00	X
120	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Prolactin	Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Prolactin dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA) *Gồm tối thiểu 6 mức nồng độ	mL	16,50	X
121	Công phản ứng máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, đóng gói ≥ 1.400 Công/Hộp	*Công phản ứng sử dụng cho máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang *Thể tích: 600 μ L *Đóng gói: ≥ 1.400 Công/Hộp	Công	4.200,00	X
122	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcitonin	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcitonin trong huyết thanh người dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch dạng kẹp (sandwich) *Khoảng đo: $1 \pm 0,01$ đến 2.000 ± 2 pg/mL *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	200,00	X
123	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm HSV-1/2 IgG	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm HSV-1/2 IgG dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	5,20	X
124	Hóa chất xét nghiệm định tính Mycoplasma Pneumoniae IgM	*Hóa chất xét nghiệm định tính Mycoplasma Pneumoniae IgM trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch gián tiếp *Khoảng đo: $0,1 \pm 0,01$ đến $27 \pm 0,02$ index value *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	100,00	X
125	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Mycoplasma Pneumoniae IgM	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Mycoplasma Pneumoniae IgM dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	2,80	X
126	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm EBV VCA IgG	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm EBV VCA IgG dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Gồm tối thiểu 1 mức nồng độ	mL	6,00	X
127	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm CMV IgM	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm CMV IgM dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Gồm tối thiểu 1 mức nồng độ	mL	3,00	X
128	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cyclosporine	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Cyclosporine trong máu toàn phần người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 bước *Khoảng đo: 18 đến 1.500 ng/mL	Test	400,00	X
129	Hóa chất bảo dưỡng máy xét nghiệm sinh hóa	*Hóa chất bảo dưỡng cho máy xét nghiệm sinh hóa tự động *Thành phần tối thiểu gồm: dung dịch khử khuẩn bồn nước được dùng để phòng ngừa và kiểm soát nhiễm khuẩn; Protease Enzyme; Natri Azide...	mL	954,00	X
130	Hóa chất xét nghiệm định lượng Photpho vô cơ	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Photpho vô cơ trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm UV trắc quang ở bước sóng 340/380 nm *Khoảng đo: $0,32 \pm 0,01$ đến $6,4 \pm 0,02$ mmol/L (huyết thanh); 0 đến 113 mmol/L (nước tiểu) *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 26 Test	mL	480,00	X
131	Hóa chất xét nghiệm định lượng PSA toàn phần phương pháp ECLIA, đóng gói ≤ 100 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng PSA toàn phần trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: 0,006 đến 100 ng/mL *Đóng gói: ≤ 100 Test/Hộp	Test	400,00	X
132	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm ghép tạng	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm Cyclosporin, Sirolimus, Tacrolimus *Gồm tối thiểu 3 mức nồng độ	mL	72,00	X

phuu

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
133	Hóa chất xét nghiệm phát hiện 7 vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa	*Hóa chất xét nghiệm phát hiện và xác định tối thiểu 7 tác nhân vi khuẩn gây bệnh đường tiêu hóa sau: Campylobacter spp.; Clostridium Difficile Toxin B; Salmonella spp.; Shigella spp./EIEC; Vibrio spp.; Yersinia Enterocolitica; Aeromonas spp. trong phân người dựa trên phương pháp xét nghiệm RT-PCR *Bao gồm chứng nội trong cùng một phản ứng	Test	900,00	X
134	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Tacrolimus 6 mức nồng độ	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Tacrolimus *Gồm tối thiểu 6 mức nồng độ	mL	94,50	X
135	Hóa chất xét nghiệm bán định lượng aCL IgG	*Hóa chất xét nghiệm bán định lượng aCL IgG trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch hóa phát quang 2 bước *Khoảng đo: $2,6 \pm 0,01$ đến 2.024 ± 1 CU *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	700,00	X
136	Hóa chất xét nghiệm định lượng ASO	*Hóa chất xét nghiệm định lượng ASO trong huyết thanh người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch đo độ đục *Khoảng đo: $100 \pm 0,01$ đến 1.000 ± 1 IU/mL *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 7 Test	mL	752,00	X
137	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm nước tiểu, mức 1	*Hóa chất nội kiểm tổng phân tích nước tiểu gồm tối thiểu 13 thông số: Albumin; Bilirubin; Blood; Creatinine; Glucose; hCG; Ketones; Leukocytes; Nitrite; pH; Protein; Specific Gravity; Urobilinogen... *Thành phần: 100% từ nước tiểu người *Dạng lỏng, mức 1	mL	720,00	X
138	Hóa chất xét nghiệm định lượng 25-OH Vitamin D	*Hóa chất xét nghiệm định lượng 25-OH Vitamin D trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch trễ 1 bước *Khoảng đo: 3,5 đến 154,2 ng/mL	Test	3.000,00	X
139	Hóa chất xét nghiệm định tính Clostridium Difficile GDH	*Hóa chất xét nghiệm định tính Clostridium Difficile GDH trong mẫu phân người dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch dạng kẹp (sandwich), 1 bước *Khoảng đo: $\geq 1,1$ index value *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	500,00	X
140	Hóa chất xét nghiệm định lượng PTH	*Hóa chất xét nghiệm định lượng PTH trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch 2 vị trí *Khoảng đo: $4,6 \pm 0.02$ đến 2.000 ± 0.02 pg/mL *Đóng gói: ≤ 200 Test/Hộp	Test	7.790,00	X
141	Hóa chất pha loãng mẫu máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp	*Hóa chất pha loãng mẫu máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang trực tiếp *Thành phần tối thiểu gồm: huyết thanh dê; Natri Azide 0,1%; chất bảo quản	mL	1.280,00	X
142	Hóa chất cố định và nhuộm phân biệt các cấu trúc của tế bào	*Hóa chất cố định và nhuộm phân biệt các cấu trúc tế bào máu và tủy xương trước khi kiểm tra bằng kính hiển vi *Sử dụng được trên máy kéo, nhuộm lam tự động *Thành phần tối thiểu gồm: May- Grünwald	mL	40.000,00	X
143	Hóa chất kiểm chuẩn các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch, mức 1	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm đo độ đục miễn dịch, mức 1 sau: α -1 Acidglycoprotein; Ferritin; α -1 Antitrypsin; Haptoglobin; ASO; IgA; IgG; IgM; β -2 Microglobulin; Ceruloplasmin; Prealbumin; C3; C4; RF; CRP; Transferrin	mL	70,00	X
144	Hóa chất kiểm chuẩn mức cao gamma của xét nghiệm điện di Protein	*Hóa chất kiểm chuẩn mức cao gamma cho xét nghiệm điện di protein *Có nguồn gốc từ huyết thanh đối chứng tăng gamma, dạng đông khô	mL	20,00	X
145	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Rubella IgM	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Rubella IgM dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	48,00	X
146	Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch: ACTH; C-Peptide; hGH; Insulin; IL-6; PIGF; sFlt dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	48,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
147	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm điện di miễn dịch 8 mao quản	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm điện di miễn dịch. *Dạng bột	mL	8,00	X
148	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm điện giải nước tiểu	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm điện giải nước tiểu *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	600,00	X
149	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Clostridium Difficile GDH	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Clostridium Difficile GDH dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	48,00	X
150	Hóa chất xét nghiệm bán định lượng aCL IgM	*Hóa chất xét nghiệm bán định lượng aCL IgM trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch hóa phát quang 2 bước *Khoảng đo: $1 \pm 0,01$ đến $774 \pm 0,01$ CU *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	950,00	X
151	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm máu lắng	*Hóa chất nội kiểm cho xét nghiệm máu lắng *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ bình thường và xao *Thành phần là hồng cầu của động vật có vú lơ lửng trong dung dịch giống với huyết tương cùng chất bảo quản	mL	80,00	X
152	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ mức thấp	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA), bao gồm xét nghiệm Anti - Thyroglobulin và Anti - Thyroid Peroxidase *Mức thấp	mL	65,00	X
153	Hóa chất đệm có nồng độ ion thấp	*Hóa chất đệm phosphat có nồng độ ion thấp cho máy xét nghiệm phân tích nhóm máu tự động dựa trên phương pháp ngưng kết cột *Thành phần tối thiểu gồm: Natri Clorua; Glycine; Glucose; Phosphat; Nucleoside; Purine và chất bảo quản	mL	1.170,00	X
154	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Everolimus	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Everolimus dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 3 mức nồng độ	mL	72,00	X
155	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm điện di miễn dịch 2 mao quản	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm điện di miễn dịch *Thành phần tối thiểu gồm: Huyết thanh người được bổ sung các kháng thể đơn dòng IgG, IgA, IgM, Kappa, Lambda	mL	8,00	X
156	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm SCC, ProGRP, CYFRA 21-1 và NSE	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm SCC, ProGRP, CYFRA 21-1 và NSE dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	72,00	X
157	Hóa chất xét nghiệm định lượng Insulin	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Insulin trong huyết thanh/huyết tương dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang gắn enzym (CLEIA) *Nguyên lý xét nghiệm: enzym hóa phát quang 2 bước kép *Khoảng đo: $0,1 \pm 0,001$ đến $500 \pm 0,06$ μ U/mL	Test	800,00	X
158	Hóa chất xét nghiệm định lượng NH3	*Hóa chất xét nghiệm định lượng NH3 trong huyết tương người dựa trên phương pháp men, sử dụng Glutamate Dehydrogenase (GLDH) *Khoảng đo: $10 \pm 0,01$ đến 1.000 ± 1 μ mol/L	Test	9.000,00	X
159	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ mức trung bình	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA), bao gồm xét nghiệm Anti - Thyroglobulin và Anti - Thyroid Peroxidase *Mức trung bình	mL	95,00	X
160	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ mức cao	*Hóa chất kiểm chuẩn cho các xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang, hạt thuận từ (CLIA), bao gồm xét nghiệm Anti - Thyroglobulin và Anti - Thyroid Peroxidase *Mức cao	mL	95,00	X
161	Hóa chất xét nghiệm định lượng PIVKA-II	*Hóa chất xét nghiệm định lượng PIVKA-II trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: 3,5 đến 12.000 ng/mL	Test	5.700,00	X
162	Ông tiền xử lý mẫu xét nghiệm ghép tạng	*Ông tiền xử lý mẫu cho xét nghiệm Cyclosporine; Sirolimus; Tacrolimus dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA)	Ông	11.000,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
163	Hóa chất chiết tách Tacrolimus từ mẫu bệnh phẩm	*Hóa chất chiết tách Tacrolimus từ các mẫu (mẫu máu toàn phần người, mẫu chứng, mẫu chuẩn) *Thành phần tối thiểu gồm: dung dịch kẽm sulfate trong methanol và Ethylene Glycol	mL	2.040,00	X
164	Hóa chất xét nghiệm định lượng Tacrolimus phương pháp CMIA	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Tacrolimus trong máu toàn phần người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch vi hạt hóa phát quang (CMIA) *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm miễn dịch trễ 1 bước *Khoảng đo: 2 đến 30 ng/mL *Đóng gói: ≤ 200 Test/Hộp	Test	10.000,00	X
165	Hóa chất kiểm chuẩn mức bệnh lý xét nghiệm huyết sắc tố A2	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm định lượng huyết sắc tố A2, mức bệnh lý *Có nguồn gốc từ mẫu máu người có tỷ lệ huyết sắc tố A2 tăng, dạng đông khô	mL	24,00	X
166	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm PIVKA-II	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm PIVKA-II dựa trên phương pháp miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	64,00	X
167	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aldosterone	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Aldosterone trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người dựa trên pháp xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang (CLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: miễn dịch cạnh tranh, 2 bước *Khoảng đo: $0,97 \pm 0,01$ đến $100 \pm 0,1$ ng/mL *Bao gồm hóa chất hiệu chuẩn tối thiểu 2 mức nồng độ	Test	3.500,00	X
168	Dung dịch đệm cho máy kéo, nhuộm lam tự động	*Dung dịch đệm, pH 6,8, sử dụng cho máy kéo nhuộm lam tự động *Thành phần tối thiểu gồm: Potassic Mono Phosphate; Anhydrous Disodic Phosphate	ml	160.000,00	X
169	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm ADA	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm ADA *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ *Thành phần từ huyết thanh bò, dạng bột khô	mL	32,00	X
170	Test nhanh phát hiện Barbiturat trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Barbiturat trong nước tiểu, sử dụng phương pháp sắc ký miễn dịch *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 300 ng/mL	Test	150,00	
171	Test nhanh phát hiện TCA trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện TCA trong nước tiểu, sử dụng phương pháp sắc ký miễn dịch *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 1.000 ng/mL	Test	125,00	
172	Test nhanh phát hiện Phencyclidine trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Phencyclidine trong nước tiểu, sử dụng phương pháp sắc ký miễn dịch *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 25 ng/mL	Test	125,00	
173	Test nhanh phát hiện Cocain trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Cocain trong nước tiểu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 300 ng/mL	Test	125,00	
174	Test nhanh phát hiện Cocain trong máu	*Test nhanh phát hiện Cocain trong nước máu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu *Bao gồm: dung dịch đệm và ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 50 ng/mL	Test	25,00	
175	Test nhanh phát hiện Morphine trong máu	*Test nhanh phát hiện Morphine trong máu *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu *Bao gồm: dung dịch đệm và ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 40 ng/mL	Test	400,00	
176	Test nhanh phát hiện Benzodiazepine trong nước tiểu	*Test nhanh phát hiện Benzodiazepine trong nước tiểu, sử dụng phương pháp sắc ký miễn dịch *Dạng khay nhựa có giếng nhỏ mẫu, bao gồm ống nhỏ giọt *Ngưỡng phát hiện: ≤ 25 ng/mL	Test	150,00	
177	Hóa chất xét nghiệm định lượng Digoxin	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Digoxin trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý cạnh tranh *Khoảng đo: 0,2 đến $5 \pm 0,1$ ng/mL	Test	1.000,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
178	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Digoxin	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Digoxin dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	12,00	X
179	Hóa chất xét nghiệm định lượng AMH	*Hóa chất xét nghiệm định lượng AMH trong huyết thanh/huyết tương người dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Nguyên lý xét nghiệm: nguyên lý bắt cặp *Khoảng đo: 0,01 đến 23 ng/mL	Test	1.200,00	X
180	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm AMH	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm AMH dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	16,00	X
181	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm AMH	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm AMH dựa trên phương pháp xét nghiệm miễn dịch điện hóa phát quang (ECLIA) *Gồm tối thiểu 2 mức nồng độ	mL	4,00	X
182	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cystatin C	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Cystatin C trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm vi hạt đo độ đục miễn dịch tăng cường *Khoảng đo: 0,4 đến 6,8 ± 0,1 mg/L	Test	4.050,00	X
183	Hóa chất hiệu chuẩn xét nghiệm Cystatin C	*Hóa chất hiệu chuẩn cho xét nghiệm Cystatin C *Thành phần từ huyết thanh người khử lipid làm giàu với Cystatin C người tái tổ hợp	mL	12,00	X
184	Hóa chất kiểm chuẩn xét nghiệm Cystatin C	*Hóa chất kiểm chuẩn cho xét nghiệm Cystatin C *Gồm tối thiểu 3 mức nồng độ, thành phần từ huyết thanh người khử lipid làm giàu với Cystatin C	mL	36,00	X
185	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm miễn dịch đặc biệt 1, mức 1	*Hóa chất nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc biệt 1, mức 1, gồm tối thiểu 10 thông số sau: Anti-TG; Anti-TPO; PTH; Procalcitonin; Osteocalcin; C Peptide; Insulin; IGF 1; 25-OH-Vitamin D... *Thành phần 100% từ huyết thanh người, dạng đông khô	mL	30,00	
186	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm miễn dịch đặc biệt 1, mức 2	*Hóa chất nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc biệt 1, mức 2, gồm tối thiểu 10 thông số sau: Anti-TG; Anti-TPO; PTH; Procalcitonin; Osteocalcin; C Peptide; Insulin; IGF 1; 25-OH-Vitamin D... *Thành phần 100% từ huyết thanh người, dạng đông khô	mL	30,00	
187	Hóa chất nội kiểm xét nghiệm miễn dịch đặc biệt 1, mức 3	*Hóa chất nội kiểm cho xét nghiệm miễn dịch đặc biệt 1, mức 3, gồm tối thiểu 10 thông số sau: Anti-TG; Anti-TPO; PTH; Procalcitonin; Osteocalcin; C Peptide; Insulin; IGF 1; 25-OH-Vitamin D... *Thành phần 100% từ huyết thanh người, dạng đông khô	mL	30,00	
188	Kháng thể Glypican-3	Kháng thể Glypican-3 (đồng TGT2 hoặc đồng tương đương) đã được pha loãng tối ưu, dùng làm kháng thể sơ cấp trong nhuộm hóa mô miễn dịch các lát cắt mô được cố định bởi formalin, vùi trong paraffin. Kháng thể được cho phép để sử dụng cho phương pháp nhuộm hóa mô miễn dịch tự động có công nghệ phủ dầu khoáng bề mặt tiêu bản hoặc công nghệ nhuộm mao dẫn kết hợp chuyển động tiêu bản hoặc công nghệ khác tương đương để ổn định phản ứng, chống bay hơi hóa chất	Test	100,00	
189	Bộ khuếch đại tín hiệu màu hóa mô miễn dịch	Bộ khuếch đại tín hiệu cho bộ phát hiện hóa mô miễn dịch màu tăng cường bao gồm: (1) chất khuếch đại chứa tyramide gắn chất kết nối vận chuyển HQ (2) chất khuếch đại đa phân tử chứa kháng thể chuột kháng HQ và HRP (3) dung dịch H ₂ O ₂ .	Test	550,00	
190	Môi trường phát hiện, sàng lọc vi khuẩn đường ruột sinh Carbapenemase, Đồ sẵn trên đĩa petri 90mm (+/- 5mm), sẵn sàng sử dụng	Môi trường nuôi cấy, phát hiện, sàng lọc vi khuẩn đường ruột sinh Carbapenemase, có thể phân biệt dựa trên màu sắc của khuẩn lạc trong lửa cấy, Đồ sẵn trên đĩa petri 90mm (+/- 5mm), sẵn sàng sử dụng, Thành phần tối thiểu gồm: nguồn cung cấp nitrogen, amino acid và peptide (như các loại Peptone hoặc tương đương khác), Muối, Agar, chất sinh màu (Chromogenic mix), yếu tố chọn lọc sinh trường Chúng vi khuẩn phát triển được: E.coli sinh carbapenemase hoặc tương đương Chúng vi khuẩn bị ức chế: E.coli không sinh carbapenemase hoặc tương đương	Đĩa	5.088,00	

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
191	Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng CMV bằng phương pháp RT-PCR	*Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng CMV bằng phương pháp RT-PCR *Loại mẫu: máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh, dịch não tủy, nước tiểu, căn tể bào bạch cầu và mẫu phết má *Khoảng tuyến tính: 5 đến 10^7 bản sao bộ gen virus/ phản ứng *Độ đặc hiệu chẩn đoán: $\geq 98.7\%$ *gen mục tiêu: UL123 Genetic Region (IE1 exon 4) *Thành phần tối thiểu gồm: thuốc thử CMV RT-PCR, chứng âm khuếch đại, Chứng nội...	Test	1.200,00	X
192	Hóa chất chuẩn xét nghiệm định tính và định lượng CMV	*Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm định tính và định lượng CMV bằng phương pháp RT-PCR *Gồm tối thiểu 4 mức nồng độ	μ L	1.440,00	
193	Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng EBV bằng phương pháp RT-PCR	*Hóa chất xét nghiệm định tính và định lượng EBV bằng phương pháp RT-PCR *Loại mẫu: máu toàn phần, huyết tương, huyết thanh, dịch não tủy và nước tiểu *Khoảng tuyến tính: 5 đến 10^7 bản sao bộ gen virus/ phản ứng *Độ đặc hiệu chẩn đoán: 100% *Gene mục tiêu: vùng gen của Glycoprotein GP 350 *Thành phần tối thiểu gồm: thuốc thử EBV RT-PCR, chứng âm khuếch đại, Chứng nội...	Test	1.200,00	X
194	Hóa chất chuẩn xét nghiệm định tính và định lượng EBV	*Hóa chất chuẩn cho xét nghiệm định tính và định lượng EBV bằng phương pháp RT-PCR *Gồm tối thiểu 4 mức nồng độ	μ L	1.440,00	
195	Hóa chất xét nghiệm định lượng NH ₃ , loại đậm đặc	*Hóa chất xét nghiệm định lượng NH ₃ trong huyết tương người dựa trên phương pháp men, sử dụng Glutamate Dehydrogenase (GLDH) *Khoảng đo: 64 đến 107 μ mol/L (trẻ sơ sinh); 11 đến 32 μ mol/L (người trưởng thành) *Hóa chất đậm đặc, 1mL sử dụng được ≥ 3 Test	mL	3.672,00	X
196	Hóa chất rửa công phản ứng máy xét nghiệm sinh hóa có tính acid	*Hóa chất rửa công phản ứng của máy xét nghiệm sinh hóa *Có tính acid *Thành phần tối thiểu gồm: Acid Citric Monohydrate	Lít	7,20	X
197	Công phản ứng máy xét nghiệm sinh hóa	*Công phản ứng để ủ và đo quang hỗn hợp phản ứng máy xét nghiệm sinh hóa	Cái	6,00	X
198	Hóa chất rửa công phản ứng máy xét nghiệm sinh hóa có tính kiềm	*Hóa chất rửa công phản ứng của máy xét nghiệm sinh hóa *Có tính kiềm *Thành phần tối thiểu gồm: Natri Hydroxide	Lít	7,20	X
199	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol, đóng gói ≤ 400 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: phương pháp enzym, đo màu *Khoảng đo: $0,1 \pm 0,001$ đến $20,7 \pm 0,02$ mmol/L *Đóng gói: ≤ 400 Test/Hộp	Test	200,00	X
200	Hóa chất rửa kim hút mẫu máy xét nghiệm sinh hóa 2	*Hóa chất rửa kim hút mẫu của máy xét nghiệm sinh hóa *Thành phần tối thiểu gồm: Natri Hydroxide 1 mol/L	mL	480,00	X
201	Hóa chất tính kiềm rửa kim hút và công phản ứng máy xét nghiệm sinh hóa, đóng gói ≤ 66 mL/Hộp	*Hóa chất tính kiềm rửa kim hút thuốc thử và công phản ứng cho máy xét nghiệm sinh hóa *Thành phần tối thiểu gồm: Natri Hydroxit *Đóng gói: ≤ 66 mL/Hộp	mL	480,00	X
202	Hóa chất xét nghiệm định lượng Ure, đóng gói ≤ 500 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Ure trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm động học với Urease và GLDH *Khoảng đo: 0,5 đến 40 mmol/L (huyết thanh/huyết tương); 1 đến 2.000 mmol/L (nước tiểu) *Đóng gói: ≤ 500 Test/Hộp	Test	200,00	X
203	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglyceride, đóng gói ≤ 250 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglyceride trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm đo màu sử dụng men *Khoảng đo: $0,1 \pm 0,01$ đến $10 \pm 0,1$ mmol/L *Đóng gói: ≤ 250 Test/Hộp	Test	200,00	X

STT	Tên danh mục mời chào giá	Đặc tính kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất
204	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric, đóng gói ≤ 400 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm đo màu sử dụng men *Khoảng đo: 0,2 đến 25 mg/dL *Đóng gói: ≤ 400 Test/Hộp	Test	200,00	X
205	Hóa chất xét nghiệm định lượng AST, đóng gói ≤ 500 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng AST trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: đo hoạt độ của enzyme trong máu thông qua sự giảm nồng độ NADH ở bước sóng 340 nm theo thời gian *Khoảng đo: 5 ± 0,02 đến 700 ± 0,5 U/L *Đóng gói: ≤ 500 Test/Hộp	Test	200,00	X
206	Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT, đóng gói ≤ 500 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng ALT trong huyết thanh/huyết tương người *Nguyên lý xét nghiệm: đo hoạt độ của enzyme trong máu thông qua sự giảm nồng độ NADH ở bước sóng 340 nm theo thời gian *Khoảng đo: 5 ± 0,01 đến 700 ± 1 U/L *Đóng gói: ≤ 500 Test/Hộp	Test	200,00	X
207	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose, đóng gói ≤ 800 Test/Hộp	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu/dịch não tủy người *Nguyên lý xét nghiệm: xét nghiệm UV *Khoảng đo: 0,11 đến 41,6 mmol/L *Đóng gói: ≤ 800 Test/Hộp	Test	200,00	X
208	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	*Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine trong huyết thanh/huyết tương/nước tiểu người dựa trên phương pháp xét nghiệm đo màu dựa trên phương pháp Jaffé *Khoảng đo: 15 đến 2.200 μmol/L (huyết thanh/huyết tương); 375 đến 55.000 μmol/L (nước tiểu) *Đóng gói: ≥ 700 Test/Hộp	Test	200,00	X
209	Hóa chất pha loãng mẫu và thuốc thử xét nghiệm sinh hóa, đóng gói ≤ 50 mL/Hộp	*Hóa chất pha loãng mẫu kết hợp với các thuốc thử xét nghiệm sinh hóa *Thành phần tối thiểu gồm: NaCl 9% *Đóng gói: ≤ 50 mL/Hộp	mL	480,00	X

Yêu cầu về cung cấp thiết bị hỗ trợ sử dụng hóa chất: Nhà thầu (hoặc bên thứ ba có thỏa thuận với nhà thầu) cung cấp đầy đủ dụng cụ, thiết bị hỗ trợ để thực hiện các dịch vụ kỹ thuật, bao gồm cả hóa chất, vật tư để thẩm định trước khi đưa vào sử dụng và tập huấn sử dụng, chuyển giao kỹ thuật liên quan đến hàng hóa trúng thầu khi sử dụng theo yêu cầu của Chủ đầu tư và có đầy đủ tài liệu pháp lý của dụng cụ, thiết bị hỗ trợ (nếu có) để đưa vào sử dụng tại Bệnh viện.